

HƯỚNG DẪN

**Một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam
khóa IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa IX;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khoá IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Điều 3: Đối tượng và điều kiện trở thành hội viên

1.1. Đối tượng, điều kiện kết nạp để trở thành hội viên (khoản 1)

1.1.1. Đối tượng, điều kiện kết nạp hội viên nông dân Việt Nam

- Là nông dân và cư dân cư trú trên địa bàn có tổ chức hội nông dân:
 - + Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên (tính đến thời điểm kết nạp), có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có đăng ký thường trú, tạm trú hợp pháp theo quy định của pháp luật tại địa bàn (nông thôn hoặc đô thị) có tổ chức hội nông dân.
 - + Những người trực tiếp làm việc, lao động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch và các ngành nghề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Đối với những nơi chưa có tổ chức Hội, ban thường vụ hội nông dân các tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế hướng dẫn thành lập tổ chức Hội, hoặc hướng dẫn việc kết nạp hội viên và sinh hoạt ở đơn vị phù hợp.

1.1.2. Đối tượng, điều kiện kết nạp hội viên danh dự của Hội Nông dân Việt Nam

Là công dân Việt Nam có uy tín, năng lực, trình độ, chuyên môn trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của tổ chức Hội, tán thành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đang công tác hoặc đã nghỉ hưu; người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức có hoạt động liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân; người đang học tập, nghiên cứu, hoạt động chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Doanh nhân, đại diện doanh nghiệp, tổ chức tín dụng; giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã và những người có uy tín, năng lực trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

1.2. Thủ tục kết nạp hội viên (khoản 1)

1.2.1. Thủ tục kết nạp hội viên nông dân Việt Nam

- Người xin vào Hội phải tán thành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và tự nguyện làm đơn gửi chi Hội hoặc tổ Hội (*nơi có tổ Hội*).

- Trước khi kết nạp, người xin vào Hội được phổ biến, quán triệt Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và những kiến thức cơ bản về Hội.

- Chi Hội tổ chức hội nghị toàn thể hội viên hoặc hội nghị ban chấp hành chi Hội mở rộng (*đối với chi Hội có đông hội viên và được chia thành các tổ Hội*) để xem xét người đủ điều kiện, tiêu chuẩn và lập danh sách đề nghị lên ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp xét, ra quyết định kết nạp.

- Khi nhận được văn bản đề nghị xét kết nạp hội viên của chi Hội, ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định kết nạp hội viên. Trường hợp không được xét kết nạp thì phải trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do để chi Hội thông báo cho người xin vào Hội biết.

- Sau khi có quyết định kết nạp, chi Hội mời người được kết nạp dự cuộc họp gần nhất để công bố quyết định (*nơi có tổ Hội thì công bố tại tổ Hội nhưng phải thông báo cho toàn thể chi Hội biết vào kỳ họp gần nhất*). Thời gian được công nhận là hội viên tính từ ngày ghi trên quyết định kết nạp.

1.2.2. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên danh dự

- Trong quá trình tổ chức hoạt động Hội và phong trào nông dân, cán bộ và tổ chức Hội phát hiện người có đủ tiêu chuẩn, uy tín, năng lực, trình độ chuyên môn, tán thành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam thì báo cáo ban thường vụ hội nông dân cùng cấp; tổ chức gặp gỡ cá nhân nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kết nạp trở thành hội viên danh dự.

- Ban thường vụ hội nông dân cùng cấp quyết định và tổ chức công bố việc kết nạp hội viên danh dự. Hội viên danh dự do cấp nào kết nạp thì cấp đó quản lý, mỗi hội viên danh dự chỉ được kết nạp ở một cấp Hội.

- Sau khi tổ chức kết nạp, ban thường vụ hội nông dân cấp kết nạp báo cáo ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp.

1.3. Công tác quản lý hội viên

1.3.1. Cách thức quản lý hội viên

- Các cấp Hội, chi Hội, tổ Hội tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý hội viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế ở địa phương.

- Chi Hội, tổ Hội, ban chấp hành hội nông dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin hội viên trên hệ thống dữ liệu, phần mềm hoặc ứng dụng quản lý hội viên; trường hợp chưa có điều kiện triển khai thì thực hiện quản lý bằng sổ theo quy định, bảo đảm theo dõi đầy đủ việc kết nạp, cấp thẻ và biến động hội viên.

- Khi thay đổi nơi cư trú, hội viên báo cáo chi Hội nơi đi, chi Hội có trách nhiệm báo cáo ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp. Đến nơi cư trú mới, hội viên báo cáo, xuất trình thẻ hội viên hoặc giấy giới thiệu của hội nông dân cấp xã nơi chuyển đi với hội nông dân cấp xã nơi đến để được tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

- Các cấp Hội có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo đầy đủ tình hình biến động hội viên của cấp mình đối với Hội cấp trên trực tiếp.

1.3.2. Quản lý hội viên đi lao động ở xa, thời gian không ổn định; hội viên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hội viên trở thành công nhân trong các khu công nghiệp, trong các doanh nghiệp ở nông thôn

- Hội viên đi lao động ở xa, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là những hội viên rời khỏi địa phương nơi đăng ký thường trú đến địa phương khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài để lao động, không có điều kiện sinh hoạt Hội thường xuyên nơi cư trú.

- Hội viên đi làm công nhân trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp, không trực tiếp sản xuất, kinh doanh về nông nghiệp và các nghề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nhưng vẫn sinh sống, cư trú ở địa phương.

a) Trách nhiệm của hội viên:

- Đối với hội viên đi lao động ở xa, thời gian không ổn định:

+ Hội viên báo cáo với chi Hội trưởng, hoặc tổ Hội trưởng (nếu có tổ Hội) về địa chỉ nơi đến để được hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt Hội tạm thời, hoặc báo cáo chi Hội xin tạm dừng sinh hoạt (*trong trường hợp nơi đến lao động không có tổ chức Hội và không thể tham gia sinh hoạt Hội được*).

+ Khi đến nơi lao động, hội viên liên hệ với chi Hội, hội nông dân cấp xã nơi đến (*nếu có*) để đăng ký tham gia sinh hoạt Hội; sử dụng thẻ hội viên, giấy giới

thiệu chuyển sinh hoạt hoặc tài khoản hội viên điện tử (nếu có) để sinh hoạt tạm thời.

+ Trường hợp hội viên đi lao động, làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên trở về địa phương, tham gia sinh hoạt với chi Hội hoặc tổ Hội ít nhất 02 lần/năm, đóng hội phí đầy đủ thì tiếp tục được tính vào số hội viên hiện có của chi Hội, tổ Hội.

- Đối với hội viên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Trước khi đi phải báo cáo ban chấp hành chi Hội (*qua chi Hội trưởng*) để được tạm dừng sinh hoạt Hội; trong thời gian tạm dừng sinh hoạt, không tính vào số hội viên hiện có của chi Hội khi báo cáo Hội cấp trên. Khi trở lại sinh sống tại địa phương, hội viên báo cáo chi Hội để được xem xét tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

- Hội viên làm trong các doanh nghiệp (*đi khỏi nơi cư trú*) không thể tham gia sinh hoạt Hội, trước khi đi làm phải báo cáo ban chấp hành chi Hội (*qua chi Hội trưởng*) để được tạm dừng sinh hoạt Hội; trong thời gian tạm dừng sinh hoạt, không tính vào số hội viên hiện có của chi Hội. Khi trở lại địa phương lao động, sản xuất, kinh doanh, hội viên báo cáo chi Hội để tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

- Hội viên làm trong các doanh nghiệp nhưng vẫn sinh sống tại địa phương: Nếu vẫn tham gia sinh hoạt Hội thì phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người hội viên; trường hợp, không thể tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hội, phải báo cáo ban chấp hành chi Hội (*qua chi Hội trưởng*) để được tạm dừng sinh hoạt Hội và không tính vào số hội viên hiện có của chi Hội trong thời gian tạm dừng. Khi thôi làm công nhân, trở lại lao động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc liên quan đến nông nghiệp thì báo cáo chi Hội để được tiếp tục tham gia sinh hoạt Hội.

b) Trách nhiệm hội nông dân cấp xã nơi hội viên đi:

Cập nhật, quản lý danh sách hội viên đi lao động ở xa, thời gian không ổn định trên hệ thống dữ liệu, phần mềm, ứng dụng quản lý hội viên, lập sổ theo dõi hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định; hướng dẫn hội viên thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt tạm thời, tạm dừng sinh hoạt và sử dụng thẻ hội viên hoặc tài khoản hội viên điện tử (nếu có) để đăng ký sinh hoạt tạm thời.

c) Trách nhiệm của hội nông dân cấp xã nơi hội viên đến:

- Hội nông dân cấp xã tiếp nhận thủ tục sinh hoạt tạm thời và giới thiệu hội viên về chi Hội phù hợp. Hội viên sinh hoạt tạm thời được tính vào số hội viên hiện có của chi Hội tiếp nhận trong thời gian sinh hoạt tại địa phương.

- Đối với địa bàn tập trung đông hội viên là lao động tự do, có đăng ký tạm trú và có nhu cầu sinh hoạt Hội, hội nông dân cấp xã xem xét thành lập tổ chức phù hợp để hội viên sinh hoạt và tham gia các hoạt động.

1.3.3. Công tác quản lý hội viên danh dự

Hội viên danh dự được hội nông dân cấp tổ chức kết nạp theo dõi và lập danh sách quản lý riêng, không tính vào tỷ lệ tập hợp hội viên.

1.3.4. Sinh hoạt của hội viên

Việc tổ chức sinh hoạt Hội phải phù hợp với từng đối tượng hội viên và điều kiện lao động, công tác, học tập.

a) Hội viên Hội Nông dân Việt Nam:

- Hội viên sinh sống, lao động ở nông thôn tham gia sinh hoạt tại chi Hội, tổ Hội được tổ chức theo địa bàn dân cư, nghề nghiệp hoặc trong hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ,...

- Hội viên là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp xã trở lên sinh hoạt tại các kỳ họp của ban chấp hành và các cuộc hội thảo, hội nghị... cấp mình tham gia.

b) Hội viên danh dự Hội Nông dân Việt Nam

Hội viên danh dự được mời tham gia các hoạt động Hội như: sinh hoạt chi Hội và các hội nghị, hội thảo, tọa đàm phù hợp với điều kiện và khả năng chuyên môn... do Hội tổ chức.

1.3.5. Xem xét miễn sinh hoạt

- Đối với hội viên tuổi cao, sức khỏe yếu hoặc ốm đau dài ngày, không có điều kiện tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hội nhưng vẫn có nguyện vọng gắn bó với tổ chức Hội thì báo cáo chi Hội để xem xét miễn sinh hoạt và hoạt động Hội. Chi Hội báo cáo ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp để theo dõi.

- *Nghĩa vụ, quyền lợi của hội viên được miễn sinh hoạt và hoạt động Hội:*

+ Nghĩa vụ: Căn cứ vào điều kiện sức khỏe và khả năng của hội viên để thực hiện nhiệm vụ hội viên được quy định tại điều 4, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

+ Quyền lợi: Được mời dự Hội nghị toàn thể hội viên (*nếu đủ sức khỏe*). Được hưởng đầy đủ quyền lợi như hội viên đang tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội.

+ Nếu vi phạm tư cách hội viên, vẫn bị xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

1.3.6. Trường hợp đưa ra khỏi danh sách hội viên.

a) Hội viên Hội Nông dân Việt Nam:

- Đối với hội viên không tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hội trong 06 tháng liên tục (trừ trường hợp được miễn hoặc tạm dừng sinh hoạt theo quy định), hoặc có đơn xin ra khỏi Hội, thì chi Hội báo cáo ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, đưa ra khỏi danh sách hội viên.

- Hội viên đã ra khỏi Hội được xem xét kết nạp lại sau ít nhất 12 tháng kể từ ngày được đưa ra khỏi danh sách hội viên.

b) Hội viên danh dự:

Hội viên danh dự có đề nghị xin thôi là hội viên danh dự thì ban thường vụ hội nông dân cấp đã quyết định kết nạp xem xét, thông báo cho thôi là hội viên danh dự.

Hội viên danh dự vi phạm Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội thì ban thường vụ hội nông dân cấp (*nơi*) quyết định kết nạp xem xét, quyết định xóa tên hội viên danh dự.

1.3.7. Sử dụng huy hiệu Hội

Cán bộ, hội viên đeo huy hiệu Hội vào ngày lễ lớn của Hội, các hoạt động, sinh hoạt mang ý nghĩa chính trị - xã hội của Hội.

1.3.8. Cấp thẻ và quản lý thẻ hội viên

Thực hiện theo Quy định về mẫu thẻ và quản lý, sử dụng thẻ Hội viên.

2. Điều 4: Nhiệm vụ của hội viên

- *Đối với hội viên Hội Nông dân Việt Nam:* Thực hiện theo quy định trong Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Hội viên có trách nhiệm đóng hội phí tại nơi sinh hoạt.

- *Đối với hội viên danh dự:* Tích cực tuyên truyền, góp phần mở rộng ảnh hưởng, nâng cao vai trò, vị thế của Hội; tham gia phối hợp triển khai các hoạt động của Hội khi được tổ chức Hội mời; tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng các mô hình và các hoạt động liên kết hỗ trợ cho nông dân. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí; nếu hội viên danh dự tự nguyện đóng hội phí thì tổ chức Hội nơi hội viên danh dự sinh hoạt tiếp nhận vào nguồn hội phí của Hội.

3. Điều 5: Quyền lợi của hội viên

3.1. Quyền ứng cử, đề cử, bầu cử (khoản 4)

Việc ứng cử, đề cử, bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

3.2. Quyền lợi của hội viên danh dự (khoản 5)

- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi của hội viên (trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, ứng cử, đề cử, nhận đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội); được tham dự một số cuộc họp và hoạt động của Hội phù hợp với chuyên môn; tham gia thảo luận và đề xuất ý kiến về các công việc của Hội và phong trào nông dân.

- Trường hợp hội viên danh dự được triệu tập tham dự đại hội với tư cách đại biểu chính thức thì thực hiện quyền của đại biểu theo quy định.

- Hội viên danh dự có thành tích, đóng góp trong công tác Hội và phong trào nông dân được xem xét khen thưởng. Cấp Hội trực tiếp quản lý xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

4.1. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của cơ quan lãnh đạo Hội các cấp

- Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.

- Hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ chỉ hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) số uỷ viên được triệu tập trở lên. Nghị quyết ban chấp hành, ban thường vụ chỉ có giá trị khi quá một phần hai (1/2) tổng số uỷ viên ban chấp hành hay ban thường vụ được triệu tập biểu quyết đồng ý.

- Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Thành viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu ý kiến và được báo cáo với Hội cấp trên trực tiếp. Khi chưa có ý kiến của Hội cấp trên trực tiếp, thành viên đó phải chấp hành nghị quyết của tập thể và không được truyền bá ý kiến cá nhân và làm trái với nghị quyết. Khi thi hành, phải thực hiện nghị quyết của tập thể.

4.2. Bầu cơ quan lãnh đạo các cấp Hội.

Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

4.3. Công tác bầu cử của Hội.

Thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

4.4. Quy trình, thủ tục công nhận kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch

- Ban chấp hành, ban thường vụ và chức danh chủ tịch, các phó chủ tịch Hội từ cấp tỉnh trở xuống phải được ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp công nhận.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đại hội hoặc hội nghị bầu cử, ban thường vụ khóa mới gửi ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp hồ sơ đề nghị công nhận, gồm: tờ trình, biên bản hội nghị, biên bản bầu cử và danh sách trích ngang nhân sự được bầu. Tờ trình do chủ tịch hoặc phó chủ tịch (*đối với nơi chưa bầu chủ tịch*) mới được bầu tại Hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất ký. Trường hợp chưa bầu được Chủ tịch, phó chủ tịch thì do đồng chí uỷ viên ban thường vụ được giao chủ trì hội nghị ký.

- Đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch điều hành và ký các văn bản theo thẩm quyền ngay sau khi công bố kết quả bầu cử tại đại hội. Đối với trường hợp kiện toàn, bầu

bổ sung tại hội nghị ban chấp hành, thì đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch được điều hành các công việc ngay, nhưng chỉ được ký các văn bản theo thẩm quyền sau khi có quyết định công nhận của ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp phát hiện việc bầu cử vi phạm Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và nguyên tắc, thủ tục bầu cử thì ban thường vụ cấp trên trực tiếp có quyền không công nhận kết quả bầu cử; hoặc thấy có một hoặc một số chức danh đã được bầu nhưng không đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn quy định thì có quyền không công nhận một hoặc một số chức danh đó và chỉ đạo tiến hành bầu lại.

- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, ban thường vụ Hội cấp trên phải ra quyết định công nhận. Nếu không công nhận phải thông báo và nêu rõ lý do cho Hội cấp dưới biết bằng văn bản.

- Trường hợp đã có quyết định công nhận của ban thường vụ Hội cấp trên, sau đó mới phát hiện có vi phạm Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và nguyên tắc, thủ tục bầu cử, ban thường vụ cấp ra quyết định công nhận thu hồi và hủy quyết định công nhận đối với tất cả danh sách hoặc của một hoặc một số người trong danh sách.

5. Điều 7: Hệ thống tổ chức của Hội

Hệ thống tổ chức Hội được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

6. Điều 8: Đại hội hội nông dân các cấp

6.1. Đại biểu đại hội

6.1.1. Số lượng đại biểu (khoản 1)

- Căn cứ vào số lượng đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và điều kiện thực tế của địa phương; trên cơ sở hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội và ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội xem xét, quyết định số lượng đại biểu dự đại hội.

6.1.2. Thành phần đại biểu (khoản 2)

- *Đại biểu đương nhiên:* Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm thuộc cấp triệu tập đại hội.

- *Đại biểu do đại hội, hội nghị đại biểu cấp dưới bầu:* Theo phân bổ số lượng của ban chấp hành cấp triệu tập đại hội.

- *Đại biểu chỉ định:* Là những đại biểu do ban thường vụ cấp triệu tập đại hội quyết định chỉ định; số lượng đại biểu được chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu chính thức của đại hội.

6.1.3. Bầu đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết dự đại hội cấp trên

Việc bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên (*cả chính thức và dự khuyết*) thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

6.1.4. Thay thế đại biểu

- Việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức do ban thường vụ cấp triệu tập đại hội quyết định.

- Nguyên tắc thay thế đại biểu:

+ Đại biểu dự khuyết được bầu thuộc đoàn đại biểu nào thì được thay thế đại biểu chính thức của đoàn đại biểu đó, do ban thường vụ cấp có đại biểu thay thế thống nhất đề nghị.

+ Thời gian thay thế đại biểu: Việc thay thế đại biểu dự khuyết được thực hiện chậm nhất 01 ngày trước khi diễn ra đại hội.

- Ban thường vụ Hội nơi có sự thay đổi đại biểu phải có tờ trình báo cáo lý do và đề cử đại biểu dự khuyết thay thế gửi ban thường vụ Hội cấp triệu tập đại hội và phải được ban thường vụ Hội cấp triệu tập đại hội đồng ý, ban hành quyết định triệu tập.

- Trường hợp đã thay thế hết số đại biểu dự khuyết mà số đại biểu chính thức đã được bầu vẫn thiếu, nếu cần thiết ban thường vụ cấp triệu tập đại hội xem xét, quyết định chỉ định bổ sung theo đề nghị của ban thường vụ Hội cấp dưới.

6.1.5. Bác bỏ cách đại biểu

Đại hội cấp triệu tập có trách nhiệm xem xét bác bỏ tư cách đại biểu trong các trường hợp sau:

- Đại biểu đang bị khởi tố, truy tố theo quy định của pháp luật; đại biểu đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Đại biểu được bầu không đúng quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định, hướng dẫn có liên quan về bầu cử đại biểu.

- Trong thời gian đang diễn ra đại hội, đại biểu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy đại hội gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội.

6.2. Hình thức tổ chức đại hội

Đại hội tổ chức bằng hình thức trực tiếp; trường hợp do thiên tai, dịch bệnh... do Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn.

6.3. Về kéo dài hoặc rút ngắn thời gian nhiệm kỳ đại hội (khoản 4)

- Các trường hợp đặc biệt có thể tổ chức đại hội sớm hoặc muộn hơn bao gồm: Khi có thay đổi địa giới hành chính (chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc thành lập mới) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ban thường vụ Hội

cấp trên trực tiếp quyết định điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ đại hội để phù hợp với thời gian nhiệm kỳ đại hội Hội cùng cấp trong cả hệ thống Hội. Nhiệm kỳ của tổ chức Hội mới không nhất thiết phải đủ 5 năm.

- Trước khi quyết định việc kéo dài hoặc rút ngắn thời gian nhiệm kỳ đại hội, cấp triệu tập đại hội phải báo cáo và được cấp có thẩm quyền cùng cấp đồng ý bằng văn bản, sau đó báo cáo ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Đối với Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thảo luận, thống nhất, báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương theo quy định.

6.4. Hội nghị đại biểu

6.4.1. Số lượng đại biểu

Do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định nhưng không nhiều hơn số lượng đại biểu của đại hội nhiệm kỳ do cấp có thẩm quyền quyết định. Việc phân bổ số lượng đại biểu của hội nghị đại biểu như căn cứ phân bổ số lượng đại biểu đại hội.

6.4.2. Thành phần đại biểu của Hội nghị đại biểu

- Ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập hội nghị không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên mà chưa hết thời hạn áp dụng (kể cả kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Các đại biểu do ban chấp hành cấp dưới cử lên, gồm:

- + Cán bộ chủ chốt của ban chấp hành cấp dưới.

- + Một số cán bộ Hội chuyên trách, không chuyên trách.

- + Chi Hội trưởng.

- + Tổ Hội trưởng.

- + Hội viên tiêu biểu.

- Danh sách đại biểu dự hội nghị đại biểu cấp trên do ban chấp hành cấp dưới thảo luận, thống nhất đề nghị; ban thường vụ cấp triệu tập hội nghị quyết định triệu tập.

7. Điều 9: Ban chấp hành hội nông dân các cấp

7.1. Bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch (khoản 2)

- Chỉ bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch khi khuyết các chức danh đó.

- Bầu chưa đủ số lượng do đại hội hoặc hội nghị quyết định.

7.1.1. Nguyên tắc bầu bổ sung

- Việc bầu bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch phải bảo đảm cơ cấu, số lượng và tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với đề án nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị thông qua.

- Việc bầu bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch ở mỗi cấp, ban thường vụ cấp đề nghị phải có văn bản báo cáo cụ thể, ghi rõ lý do bổ sung và phải được sự thống nhất, đồng ý của cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ và ban thường vụ Hội cấp trên bằng văn bản.

7.1.2. Quy trình, thủ tục, hồ sơ kiện toàn nhân sự và công nhận kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch

a) Quy trình, thủ tục, hồ sơ kiện toàn và công nhận ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ

*** Quy trình:**

Bước 1: Khi ban chấp hành, ban thường vụ hội nông dân cấp nào khuyết ủy viên thì ban thường vụ cấp đó căn cứ đề án ban chấp hành đã được thông qua tại đại hội và đề án ban thường vụ đã được ban chấp hành thông qua; căn cứ tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh, thảo luận, thống nhất lựa chọn nhân sự dự kiến giới thiệu bầu bổ sung vào ban chấp hành, ban thường vụ; báo cáo cấp có thẩm quyền và ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp (bằng văn bản) để xin ý kiến về chủ trương và dự kiến nhân sự.

Bước 2: Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, cho ý kiến và trả lời bằng văn bản.

Bước 3: Sau khi có ý kiến đồng ý của ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp, ban thường vụ hội nông dân cấp bầu bổ sung thực hiện quy trình và triệu tập hội nghị ban chấp hành tiến hành bầu bổ sung các chức danh theo quy định.

Bước 4: Ban thường vụ Hội Nông dân cấp bầu bổ sung hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định công nhận.

*** Hồ sơ:**

- *Hồ sơ xin chủ trương kiện toàn, bổ sung nhân sự*

+ Tờ trình của ban thường vụ hội nông dân cấp bầu bổ sung xin chủ trương kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ (*cần nêu rõ lý do và tình hình ban chấp hành, ban thường vụ ở thời điểm kiện toàn*).

+ Danh sách trích ngang nhân sự cụ thể.

+ Đối với nhân sự là ủy viên ban thường vụ, kèm theo lý lịch 2C theo quy định.

- *Hồ sơ đề nghị công nhận các chức danh kiện toàn, bổ sung*

+ Tờ trình của ban thường vụ hội nông dân cấp bầu bổ sung đề nghị công nhận chức danh kiện toàn.

+ Trích biên bản Hội nghị ban chấp hành (*phần điều hành kiện toàn nhân sự*).

+ Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.

b) Quy trình, thủ tục, hồ sơ kiện toàn và công nhận chức danh chủ tịch, phó chủ tịch

*** Quy trình:**

Bước 1: Khi khuyết chức danh chủ tịch, phó chủ tịch ở cấp nào, thì ban thường vụ hội nông dân cấp đó căn cứ đề án ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch đã được hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất thông qua và kết quả quy hoạch các chức danh đã được phê duyệt (*nếu có*); thảo luận, thống nhất phương án và báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xin chủ trương kiện toàn.

Bước 2: Thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định:

- *Trường hợp nhân sự tại chỗ:* Trên cơ sở chủ trương đã được phê duyệt, thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự để lựa chọn nhân sự cụ thể đối với từng chức danh; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện quy trình để xem xét, cho ý kiến.

- *Trường hợp nhân sự cấp ủy điều động, giới thiệu ứng cử:* Căn cứ giới thiệu của ban thường vụ cấp ủy cùng cấp về nhân sự cụ thể theo phân cấp quản lý cán bộ để thực hiện quy trình kiện toàn.

Bước 3: Sau khi có phương án nhân sự cụ thể:

- Đối với hội nông dân cấp tỉnh: Ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh báo cáo bằng văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về chủ trương và dự kiến nhân sự kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch.

- Đối với hội nông dân cấp xã: Ban thường vụ hội nông dân cấp xã báo cáo bằng văn bản xin ý kiến ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh về chủ trương và dự kiến nhân sự kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch.

Bước 4: Trên cơ sở ý kiến đồng ý bằng văn bản về chủ trương kiện toàn nhân sự của ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp, ban thường vụ hội nông dân nơi kiện toàn báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền để triệu tập hội nghị ban chấp hành và tiến hành bầu cử theo quy định.

Bước 5: Ban thường vụ hội nông dân nơi kiện toàn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình ban thường vụ cấp trên trực tiếp xem xét quyết định công nhận.

*** Hồ sơ:**

- *Hồ sơ xin ý kiến kiện toàn, bổ sung nhân sự*

+ Tờ trình của ban thường vụ hội nông dân cấp đề nghị kiện toàn, trong đó báo cáo tình hình tổ chức, nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch; nêu rõ lý do, sự cần thiết và đề xuất chủ trương, nhân sự dự kiến kiện toàn. Đối với cấp tỉnh, tờ trình gửi Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đối với cấp xã, tờ trình gửi ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh.

+ Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định của nhân sự dự kiến kiện toàn.

+ Văn bản điều động, phân công, giới thiệu nhân sự của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- *Hồ sơ đề nghị công nhận chức danh được kiện toàn, bổ sung*

+ Tờ trình của ban thường vụ hội nông dân nơi kiện toàn đề nghị công nhận chức danh được kiện toàn, bổ sung.

+ Trích biên bản Hội nghị ban chấp hành.

+ Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.

7.2. Chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch và phó chủ tịch các cấp Hội (khoản 3)

- Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ và chức danh chủ tịch, phó chủ tịch trong trường hợp tổ chức Hội mới được thành lập hoặc chia tách, sáp nhập, hợp nhất.

- Trong trường hợp thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh có quyền chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp xã; ban thường vụ hội nông dân cấp xã có quyền chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành chi Hội; sau khi tổ chức bộ máy ổn định, việc kiện toàn nhân sự thực hiện theo nguyên tắc bầu cử và Điều lệ Hội.

*** Quy trình chỉ định:**

- Trường hợp chia tách: Ban thường vụ Hội đương nhiệm, sau khi được cấp có thẩm quyền thống nhất, báo cáo Hội cấp trên trực tiếp phương án nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp làm việc với ban chấp hành và cấp ủy, các cơ quan có liên quan để thống nhất nhân sự dự kiến chỉ định.

- Trường hợp sáp nhập, hợp nhất hoặc thành lập mới: Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp làm việc với ban chấp hành và cấp ủy, các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nhân sự.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ tịch và phó chủ tịch.

7.3. Việc đương nhiên không còn là ủy viên ban chấp hành; cho rút tên khỏi ban chấp hành, ban thường vụ, thôi giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch (khoản 5, 6)

- Ủy viên ban chấp hành có quyết định nghỉ hưu, thông báo nghỉ chờ nghỉ hưu hoặc quyết định nghỉ công tác thì kể từ thời điểm văn bản có hiệu lực thi hành, đương nhiên không còn là ủy viên ban chấp hành và các chức vụ khác do ban chấp hành bầu.

- Ủy viên ban chấp hành chuyển công tác mà vị trí công tác mới không thuộc thành phần cơ cấu tham gia ban chấp hành thì kể từ thời điểm quyết định chuyển công tác có hiệu lực thi hành, đương nhiên không còn là ủy viên ban chấp hành và các chức vụ khác do ban chấp hành bầu.

- Đối với ủy viên ban chấp hành chuyển công tác trong hệ thống Hội:

+ Trường hợp ủy viên ban chấp hành Hội cấp dưới (không là ủy viên ban chấp hành Hội cấp trên) khi chuyển công tác lên cơ quan chuyên trách Hội cấp trên thì đương nhiên thôi tham gia ban chấp hành Hội cấp dưới.

+ Trường hợp ủy viên ban chấp hành Hội cấp dưới đồng thời là ủy viên ban chấp hành Hội cấp trên nếu chuyển công tác lên cơ quan chuyên trách Hội cấp trên thì đương nhiên thôi tham gia ban chấp hành Hội cấp dưới; nhưng vẫn còn là ủy viên ban chấp hành Hội cấp trên.

- Ủy viên ban chấp hành giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thành phần cơ cấu tham gia ban chấp hành khi có quyết định thôi giữ chức vụ cũng đương nhiên không còn là ủy viên ban chấp hành và các chức vụ khác do ban chấp hành bầu.

- Đối với người tham gia ban chấp hành nhiều cấp: Nếu bị kỷ luật cách chức hoặc được cho rút tên khỏi ban chấp hành cấp dưới thì không còn là ủy viên ban chấp hành của các cấp trên.

- Đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội các cấp trước khi cho thôi nhiệm vụ hoặc thôi tham gia ban chấp hành phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

- Nếu rút tên trong ban chấp hành thì không còn là ủy viên ban thường vụ và không còn giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có). Nếu chỉ rút tên trong ban thường vụ thì không còn giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có) nhưng vẫn còn là ủy viên ban chấp hành. Trường hợp chỉ thôi giữ chức vụ chủ tịch hoặc phó chủ tịch thì vẫn còn là ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành.

8. Điều 10: Nhiệm vụ của Ban Chấp hành *Trung ương Hội và ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh* (khoản 4)

8.1. Thành lập tổ chức Hội

a) Thẩm quyền: Việc thành lập tổ chức Hội do Hội cấp trên trực tiếp quyết định sau khi thống nhất chủ trương (*bằng văn bản*) với cấp ủy cùng cấp.

b) Quy trình, thủ tục:

Cấp ủy địa phương nơi dự kiến thành lập tổ chức Hội gửi hồ sơ đến tổ chức Hội có thẩm quyền thành lập, gồm:

- + Văn bản đề nghị thành lập tổ chức Hội.
- + Đề án thành lập tổ chức Hội.
- + Dự thảo phương hướng hoạt động của tổ chức Hội.
- + Danh sách trích ngang ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch dự kiến chỉ định.
- + Lý lịch theo mẫu quy định đối với các chức danh ủy viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.
- + Danh sách dự kiến tổ chức Hội trực thuộc và dự kiến danh sách hội viên.
- Tổ chức Hội có thẩm quyền tiếp nhận và thẩm định hồ sơ; làm việc với cấp ủy nơi thành lập tổ chức Hội.
- Tổ chức Hội có thẩm quyền ra quyết định thành lập, phối hợp với cấp ủy tổ chức lễ công bố quyết định thành lập tổ chức Hội, quyết định về nhân sự, quyết định hội viên.

Lưu ý: Trong trường hợp Hội cấp trên có chủ trương thành lập Hội cấp dưới thì chủ động làm việc với cấp ủy cùng cấp với tổ chức Hội đó để thống nhất chủ trương thành lập.

8.2. Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao và tiếp nhận tổ chức Hội

- Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao và tiếp nhận tổ chức Hội thực hiện theo quy định, hướng dẫn hiện hành của Trung ương Hội. Đối với cấp tỉnh, cấp xã, thực hiện theo Điều lệ Hội và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc sắp xếp tổ chức, bộ máy và hoạt động Hội Nông dân ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.
- Đối với chi Hội, tổ Hội theo địa bàn dân cư, thực hiện theo Điều lệ Hội và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về sắp xếp, kiện toàn chi Hội, tổ Hội nông dân trên cơ sở sắp xếp thôn, tổ dân phố theo địa bàn dân cư.

8.3. Chấm dứt hoạt động tổ chức Hội

Việc chấm dứt hoạt động tổ chức Hội thực hiện như sau:

- Ban chấp hành Hội nơi đề nghị chấm dứt hoạt động báo cáo thực trạng công tác Hội và phong trào nông dân, tình hình tổ chức Hội; đồng thời đề xuất phương án xử lý các vấn đề có liên quan với cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

- Có văn bản đề nghị được chấm dứt hoạt động gửi ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

- Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp làm việc với ban thường vụ Hội nơi đề nghị chấm dứt hoạt động, cấp có thẩm quyền cùng cấp và các cơ quan có liên quan để xác định rõ lý do, thống nhất phương án; ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của tổ chức Hội cấp dưới.

- Sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan; chỉ đạo việc bàn giao hội viên, hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính, quỹ Hội, hội phí, các nhiệm vụ đang thực hiện và con dấu theo quy định.

9. Điều 11: Hội nông dân cấp xã

9.1. Hội nông dân cấp xã: Là nền tảng của Hội, là cấp trên trực tiếp của chi Hội, là nơi trực tiếp giữ mối liên hệ với hội viên, nông dân; đoàn kết, tập hợp, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tương trợ, giúp đỡ nhau thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống; là nơi trực tiếp thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các phong trào của Hội.

9.2. Trường hợp đặc thù tổ chức Hội cấp dưới không còn tổ chức Hội cấp trên trực tiếp thì Hội cấp trên kế tiếp trực tiếp chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới đó. Cụ thể, trường hợp tổ chức hội nông dân cấp xã không còn mà vẫn còn chi Hội thì ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo và thống nhất với cấp ủy của xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử cán bộ theo dõi chi Hội đó. Việc công nhận ban chấp hành, chi Hội trưởng, chi Hội phó do ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh quyết định.

10. Điều 13: Chi Hội

10.1. Vai trò, vị trí của chi Hội

Chi Hội là đơn vị hành động, là hạt nhân nòng cốt trong đoàn kết, tập hợp hội viên, nông dân; là nơi hội viên trực tiếp sinh hoạt, tham gia các hoạt động của Hội, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất và thực hiện quyền, nghĩa vụ của hội viên theo quy định.

10.2. Mô hình tổ chức chi Hội

- Chi Hội được tổ chức theo địa bàn dân cư, nghề nghiệp, hợp tác xã, khu sản xuất nông nghiệp hoặc các loại hình phù hợp khác.

- Chi Hội có từ 200 hội viên trở lên được chia thành các tổ Hội phù hợp với địa bàn dân cư, nghề nghiệp, tổ hợp tác, nhóm đối tượng hoặc nhu cầu, sở thích của hội viên. Trường hợp chi Hội theo địa bàn dân cư có dưới 200 hội viên nhưng

hội viên sinh sống phân tán trên địa bàn rộng, đi lại khó khăn thì có thể chia thành các tổ Hội để thuận lợi cho việc sinh hoạt và tổ chức hoạt động Hội.

- Ngoài mô hình trên, tại các cơ sở Hội, có thể hình thành các câu lạc bộ, nhóm/tổ hội viên nông dân có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của ban chấp hành cơ sở Hội.

10.3. Quy trình, thủ tục thành lập chi Hội

- Khi một đơn vị có đủ điều kiện thành lập chi Hội, ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp trao đổi thống nhất với cấp ủy, Ban Công tác Mặt trận nơi thành lập chi Hội; đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp về việc thành lập chi Hội, kết nạp hội viên, lựa chọn nhân sự cán bộ chi Hội (*ban chấp hành, chi Hội trưởng, chi Hội phó*).

- Thủ tục:

+ Văn bản của cấp ủy nơi thành lập chi Hội.

+ Danh sách hội viên.

+ Danh sách trích ngang đề cử cán bộ chi Hội.

- Ban chấp hành hội nông dân cấp trên trực tiếp ra quyết định thành lập chi Hội; ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định nhân sự.

- Tổ chức lễ ra mắt và công bố quyết định thành lập.

10.4. Đại hội chi Hội

Chi Hội có dưới 200 hội viên tổ chức đại hội toàn thể; chi Hội có từ 200 hội viên trở lên tổ chức đại hội đại biểu, để bầu ban chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (*nếu có*). Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

Trường hợp chi Hội có từ 200 hội viên trở lên mà vẫn có nguyện vọng tổ chức đại hội toàn thể, hoặc chi Hội có dưới 200 hội viên nhưng muốn tổ chức đại hội đại biểu thì phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu (nếu là đại hội đại biểu), số lượng ban chấp hành, chi hội phó do ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp hướng dẫn trên cơ sở sự thống nhất của cấp có thẩm quyền. Số lượng chi Hội phó có thể từ 1 - 3, tùy thuộc vào quy mô tổ chức và số lượng hội viên của từng chi Hội.

Cơ cấu ban chấp hành chi hội gồm: Chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng tổ Hội theo địa bàn dân cư; chi Hội trưởng chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ Hội trưởng tổ hội nông dân nghề nghiệp; đại diện hội viên tiêu biểu và một số tổ chức có liên quan,...

Ban chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó phải được ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận.

10.5. Sinh hoạt của chi Hội:

- Chi Hội theo địa bàn dân cư: Ban chấp hành chi Hội họp một tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Chi Hội định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết. Chi Hội không chia thành tổ Hội sinh hoạt ba tháng 01 lần, khi cần thiết sinh hoạt bất thường.

- Hình thức sinh hoạt: Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương và yêu cầu nhiệm vụ có thể áp dụng các hình thức sinh hoạt của chi hội không chia tổ hội cho phù hợp.

- Chi Hội nông dân nghề nghiệp: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội về quy trình thành lập và tổ chức hoạt động của chi Hội nông dân nghề nghiệp, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.

10.6. Nhiệm kỳ của chi Hội là 05 năm. Trường hợp đặc biệt có thể tổ chức sớm hơn hoặc muộn hơn và phải được ban chấp hành hội nông dân cấp xã (hoặc ban thường vụ Hội cấp trực tiếp quản lý) đồng ý.

Trong nhiệm kỳ họp ban chấp hành hoặc hội nghị chi Hội, để bầu bổ sung ban chấp hành, kiện toàn chi Hội trưởng, chi Hội phó khi khuyết nhân sự và không giới hạn số lần bầu bổ sung.

11. Điều 15: Tổ Hội

- Tổ Hội là đơn vị trực thuộc chi Hội, thành lập theo địa bàn dân cư, bảo đảm thuận tiện cho việc sinh hoạt và tổ chức hoạt động của hội viên.

- Căn cứ vào điều kiện lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập hoặc địa bàn hội viên sinh sống, chi Hội thảo luận, thống nhất thành lập tổ Hội và đề nghị lên ban thường vụ hội nông dân cấp xã (hoặc ban thường vụ Hội cấp quản lý trực tiếp) công nhận.

- Tổ Hội có tổ trưởng và 1 - 2 tổ phó do hội viên bầu ra. Số lượng tổ phó do chi Hội quyết định trên cơ sở tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của từng tổ Hội và phải được ban thường vụ hội nông dân cấp xã (hoặc ban thường vụ Hội cấp quản lý trực tiếp) đồng ý.

- Tổ hội sinh hoạt 01 tháng một lần. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương và yêu cầu nhiệm vụ có thể áp dụng các hình thức sinh hoạt phù hợp.

- Tổ Hội nông dân nghề nghiệp: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội về quy trình thành lập và tổ chức hoạt động của chi Hội nông dân nghề nghiệp, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.

12. Điều 17: Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Hội Nông dân Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa IX ban hành.

13. Điều 18, 19, 20: Ủy ban kiểm tra của Hội

Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

14. Điều 21: Khen thưởng

Thực hiện theo Quy định về thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

15. Điều 22: Kỷ luật

Thực hiện theo Quy định công tác thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa IX ban hành.

16. Điều 24: Quản lý, sử dụng tài chính của Hội

Thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Đảng ủy MTTQ, CĐTTW (để b/c);
- Ban Thường trực UBTW MTTQVN (để b/c);
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các ban, đơn vị TW Hội;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Hội;
- Lưu.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Lương Quốc Đoàn